

TƯ TƯỞNG PHÁP LUẬT

PGS.TS. NGUYỄN MINH ĐOAN *

1. Tư tưởng pháp luật và vai trò của nó trong đời sống xã hội

Tư tưởng pháp luật là bộ phận của ý thức pháp luật được hình thành từ những quan điểm, quan niệm và học thuyết pháp luật thịnh hành trong xã hội, phản ánh, luận giải về các khía cạnh khác nhau của đời sống nhà nước và pháp luật như: Nhu cầu thành lập nhà nước, nhu cầu điều chỉnh pháp luật, bản chất, vị trí, vai trò, chức năng, các yếu tố và cơ chế vận hành của nhà nước và pháp luật; các hoạt động xây dựng, thực hiện và bảo vệ pháp luật; các quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm pháp lý của các tổ chức và cá nhân; hoạt động phổ biến, giáo dục, đào tạo pháp luật, nguồn luật; sự nhận thức về các hiện tượng pháp lý của con người; sự đánh giá về tính hợp pháp hay không hợp pháp trong hành vi của các chủ thể pháp luật; những giải pháp để nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước, chất lượng pháp luật; tăng cường xử sự đúng pháp luật... Hạt nhân của tư tưởng pháp luật là sự nhận thức, hiểu biết khoa học về lĩnh vực pháp luật. Hình thức thể hiện của tư tưởng pháp luật có thể là các quan niệm, quan điểm, yêu cầu pháp lý của các tổ chức, cá nhân, cũng có thể là những tri thức pháp lý được hệ thống hoá dưới dạng lý luận thành các tổng kết pháp lý, các học thuyết pháp lý...

Tư tưởng pháp luật tồn tại trong xã hội thường rất phong phú và đa dạng bao gồm tư tưởng pháp luật chính thống (tư tưởng pháp luật của những người cầm quyền, còn gọi là

tư tưởng pháp luật quan phương) và tư tưởng pháp luật không chính thống (tư tưởng của những người khác, những người bị cầm quyền trong xã hội, còn gọi là tư tưởng pháp luật phi quan phương). Tư tưởng pháp luật chính thống là các quan điểm, quan niệm, học thuyết pháp luật được lực lượng thống trị thừa nhận, truyền bá, phổ biến rộng rãi, công khai trong xã hội, có tính chất chính thống, mang tính áp đặt đối với toàn xã hội và là tiền đề tư tưởng trực tiếp cho việc xây dựng, thực hiện và áp dụng pháp luật trong đất nước. Vì vậy, chúng thường được biểu hiện trong các chính sách, quy định pháp luật hiện hành của nhà nước và được thực thi trên thực tế. Tư tưởng pháp luật không chính thống là các quan điểm, quan niệm pháp luật không được lực lượng thống trị thừa nhận, ít có điều kiện được phổ biến và chuyển hoá thành các quy định pháp luật. Những tư tưởng pháp luật không chính thống có thể thống nhất, cũng có thể mâu thuẫn, thậm chí là đối lập với tư tưởng, quan điểm pháp luật chính thống. Điều này phụ thuộc vào tính chất tiến bộ và lợi ích, mục đích mà lực lượng cầm quyền mong muốn phấn đấu để đạt được. Nếu lực lượng cầm quyền đại diện cho xã hội phấn đấu vì lợi ích của nhân dân, của dân tộc vì tiến bộ xã hội thì mức độ thống nhất của các tư tưởng, quan điểm của họ với tư

* Giảng viên chính Khoa hành chính-nhà nước
Trường Đại học Luật Hà Nội

tưởng của nhân dân sẽ cao hơn, trong trường hợp họ chỉ đề cao lợi ích của lực lượng mình, xem nhẹ lợi ích của đại đa số nhân dân thì sự mâu thuẫn, đối lập về các tư tưởng, quan điểm pháp luật trong xã hội sẽ tăng lên. Các tư tưởng pháp luật phải luôn chú ý đến lợi ích, phục vụ cho những mục đích mà các giai tầng, các lực lượng chính trị-xã hội hướng tới đồng thời cũng phải quan tâm đến những lợi ích chung của toàn xã hội, của nhân loại. Những tư tưởng, quan điểm, học thuyết pháp luật tiến bộ, phù hợp, mang lại lợi ích cho cộng đồng, xã hội có thể được truyền bá rộng rãi, được tiếp thu, sử dụng ở nhiều quốc gia, dân tộc khác nhau trên thế giới. Sự tương quan giữa lợi ích giai cấp và lợi ích xã hội trong các tư tưởng pháp luật thể hiện tính chất, mức độ gay gắt của cuộc đấu tranh tư tưởng giữa các giai cấp, các lực lượng khác nhau trong phạm vi quốc gia và quốc tế.

Các tư tưởng pháp luật không phải là sản phẩm phản ánh đời sống pháp luật ở mức tự phát của con người mà là kết quả của sự phản ánh tự giác, có mục đích rõ ràng và là kết quả của các hoạt động tư duy lí luận. Những tư tưởng, quan điểm, học thuyết chính trị-pháp lí của những nhà khoa học, những vĩ nhân có thể có giá trị toàn nhân loại, được truyền bá trên toàn thế giới, thậm chí được kế thừa và phát huy trong quá trình điều chỉnh pháp luật ở các nước có chế độ chính trị-xã hội khác nhau.

Các tư tưởng pháp luật nếu xét từ góc độ nguồn gốc thì luôn bao gồm “*một tỉ lệ nhất định giữa yếu tố nội sinh (xuất hiện từ điều kiện kinh tế-xã hội của từng nước, từng cộng đồng dân cư) và yếu tố ngoại sinh (du nhập từ bên ngoài vào do quá trình giao lưu văn*

hoá, có khi bằng cả con đường đồng hoá với những mức độ khác nhau, tùy thuộc vào điều kiện kinh tế-xã hội, lịch sử-văn hoá của nước đó) cũng như giữa yếu tố truyền thống và yếu tố thời đại”.⁽¹⁾

Tư tưởng pháp luật là bộ phận chủ yếu của ý thức pháp luật, nó có ảnh hưởng trước hết tới tâm lí pháp luật của các tầng lớp dân cư khác nhau trong xã hội. Do được hình thành tự giác nên các tư tưởng pháp luật thường phản ánh tồn tại xã hội một cách sâu sắc, khách quan mang tính hệ thống và khoa học, vì vậy nó có tác dụng soi sáng, định hướng cho tâm lí pháp luật. Các chủ thể có tri thức pháp luật cao sẽ có khả năng nhận thức pháp luật chính xác và từ đó có thái độ đúng đắn đối với đời sống nhà nước và pháp luật, tự giác thực hiện các quy định pháp luật vì lợi ích của bản thân và xã hội.

Tri thức pháp luật của chủ thể xây dựng pháp luật có ảnh hưởng trực tiếp đến việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật của đất nước. Hiện thực khách quan của đời sống xã hội khi được phản ánh qua lăng kính của các nhà làm luật sẽ chịu ảnh hưởng của kiến thức, đạo đức, tâm lí của họ, do vậy, muốn xây dựng được những văn bản pháp luật có giá trị và tính khả thi cao thì các chủ thể tham gia xây dựng pháp luật phải có tri thức pháp luật cao. Dựa vào tri thức pháp luật của mình các chủ thể có thẩm quyền phân tích hiện thực khách quan, nhận thức đời sống xã hội về tất cả các phương diện kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội dưới góc độ pháp luật, để rồi hình thành ở họ những tư tưởng, quan điểm pháp luật nhất định và được mô hình hoá thành những quy định pháp luật phù hợp. Tư tưởng pháp luật giúp cho các chủ thể tham gia ban

hành pháp luật hiệu được quy luật ra đời, tồn tại và phát triển có tính khách quan của pháp luật, vai trò và các giá trị xã hội của pháp luật, biết cách mô hình hoá các quy luật của xã hội thành các quy định pháp luật. Tư tưởng pháp luật còn giúp nhà làm luật khả năng nhận thức, đánh giá về đời sống pháp luật, thực trạng của hệ thống pháp luật, tình trạng pháp chế trong đời sống xã hội hiện tại... để từ đó đề ra những cách thức và phương hướng hoàn thiện pháp luật, hoàn thiện cơ chế thực thi pháp luật thích hợp.

Hệ tư tưởng pháp luật chính thống trong đất nước là điều kiện để nhận thức khoa học pháp lí, là cơ sở để xây dựng và hoạch định chiến lược, chính sách phát triển pháp luật trong từng thời kì cụ thể. Tri thức pháp luật cao có khả năng định hướng tầm nhìn chiến lược về hệ thống văn bản pháp luật trong tương lai, các nhà làm luật có thể dự liệu được về các quan hệ xã hội mới sẽ phát sinh để tìm ra hướng điều chỉnh, tạo ra sự ổn định tương đối của đời sống xã hội. Có thể nói mức độ hoàn thiện của pháp luật cao hay thấp và tính ổn định ít hay nhiều phụ thuộc vào các hoạt động nhận thức, đánh giá, tổng kết, hệ thống hoá và sáng tạo pháp luật của các chủ thể có thẩm quyền.

Quá trình xây dựng pháp luật là quá trình phức tạp, không phải chủ thể nào cũng thực hiện tốt được hoạt động này mà phải là những người có trình độ cao, có sự hiểu biết một cách toàn diện và sâu sắc về xã hội cũng như nhu cầu điều chỉnh bằng pháp luật đối với các quan hệ xã hội. Từ sự nhận thức này mới giúp các nhà lập pháp có khả năng đưa ra sáng kiến xây dựng và ban hành pháp luật có lập luận chặt chẽ, có căn cứ khoa học ở cả

hai góc độ lí luận và thực tiễn để pháp luật đi vào cuộc sống, phát huy đầy đủ những giá trị xã hội của mình.

Tư tưởng pháp luật xã hội chủ nghĩa là cơ sở để truyền tải vào pháp luật các giá trị đạo đức, nhân văn và các giá trị xã hội khác làm cho pháp luật trở thành những chuẩn mực hành vi và đạo đức xã hội, hình thành nên lối sống văn minh, nhân đạo, nhân văn. Khi các chủ thể có thẩm quyền ban hành pháp luật cho ra đời một văn bản pháp luật, họ không chỉ đưa ra những quy định cứng nhắc, duy ý chí mà họ phải có được cái nhìn toàn diện, sâu sắc vấn đề đó dưới góc độ giá trị đạo đức, nhân văn... của dân tộc, truyền tải những giá trị đó vào các quy định pháp luật một cách chính xác để pháp luật luôn có được sự hài hoà giữa tình và lí, giữa cái chủ quan và cái khách quan, làm cho pháp luật đi vào đời sống một cách dễ dàng. Do vậy, các chủ thể tham gia xây dựng pháp luật không những phải hiểu biết một cách khoa học về pháp luật, về thế giới khách quan mà còn phải hiểu biết về những giá trị truyền thống của đất nước, có đủ năng lực chuyển tải chúng thành các quy định pháp luật mang tính bắt buộc chung, nhằm điều chỉnh có hiệu quả các quan hệ xã hội.

Như vậy, tư tưởng pháp luật là bệ đỡ, là nền tảng, là cơ sở cho mỗi quy định pháp luật ra đời, tồn tại và phát huy vai trò điều chỉnh của nó để mỗi quy phạm pháp luật đều là chuẩn mực giá trị của con người. Có thể nói thông qua hoạt động xây dựng pháp luật, ý thức pháp luật của chủ thể có thẩm quyền được chuyển tải vào nội dung các quy định pháp luật, còn các quy định pháp luật là sự kết tinh, phản chiếu các giá trị lí luận và thực

tiền của các tư tưởng pháp luật mà nhà làm luật đã nhận thức, đúc kết.

Tư tưởng pháp luật còn tác động tích cực đến khả năng nhận thức và hành vi của các chủ thể thực hiện pháp luật, là tiền đề quan trọng đảm bảo thực hiện pháp luật. Trên cơ sở nhận thức pháp luật, các chủ thể hình thành thái độ đối với các quy định của pháp luật, từ đó xác lập động cơ, mục đích, lựa chọn phương án xử sự và thực hiện hành vi pháp luật. Trên thực tế, khi chủ thể có được những tri thức pháp luật cần thiết, họ sẽ dễ dàng nhận thức các quy định pháp luật, có niềm tin vào pháp luật, vào những hoạt động hợp pháp của mình, từ đó tự giác thực hiện pháp luật, cũng như vận động mọi người cùng thực hiện, nếu nhận thức pháp luật của chủ thể bị hạn chế, không đầy đủ thì có thể dẫn đến chủ thể có thái độ hoặc hành vi pháp luật sai lầm. Những chủ thể có ý thức pháp luật tốt sẽ luôn là những người mẫu mực, luôn có ý thức sống và làm việc theo pháp luật.

Đối với các chủ thể áp dụng pháp luật, nếu có tri thức pháp luật cao thì khả năng áp dụng pháp luật mới chính xác và đạt hiệu quả cao. Bởi áp dụng pháp luật là hoạt động phức tạp có ảnh hưởng lớn đến quyền và nghĩa vụ của các tổ chức và cá nhân do đó đòi hỏi hoạt động này phải được tiến hành thận trọng, chính xác trên cơ sở những quy định chặt chẽ của pháp luật. Trong quá trình áp dụng pháp luật, tri thức pháp luật giúp cho chủ thể có thẩm quyền hiểu rõ bản chất cũng như các tình tiết của vụ việc để giải quyết đúng đắn, chính xác vấn đề. Nếu không có tri thức pháp luật phù hợp thì chủ thể áp dụng sẽ rất khó khăn để hoàn thành công việc của mình, thậm chí có thể áp dụng pháp luật không đúng.

Tư tưởng pháp luật còn có vai trò đặc biệt quan trọng trong trường hợp các quy phạm pháp luật hiện hành lạc hậu, không đáp ứng một cách đầy đủ, chính xác những đòi hỏi của sự phát triển xã hội hoặc trong những trường hợp cần giải quyết những vụ việc không có pháp luật điều chỉnh. Khi đó chủ thể áp dụng pháp luật sẽ dựa vào tri thức pháp luật của mình, kết hợp với các nguyên tắc của pháp luật và niềm tin nội tâm để giải quyết vụ việc phù hợp nhất.

Như vậy, tư tưởng pháp luật luôn giữ vai trò quan trọng trong đời sống xã hội: Đối với mỗi người nó là một trong các yếu tố tạo nên nhân cách, năng lực và trình độ của họ; đối với tập thể, nó trở thành chất xúc tác tạo nên sự đoàn kết, gắn bó từ đó phát huy sức mạnh và năng lực sáng tạo của mỗi thành viên; đối với quốc gia, nó trở thành vốn quý, là động lực thúc đẩy tiến bộ xã hội, là cơ sở hình thành, duy trì và phát triển hệ thống pháp luật và các hoạt động điều chỉnh pháp luật tạo điều kiện cho sự ổn định và phát triển nhanh, bền vững của đất nước.

2. Tư tưởng pháp luật ở Việt Nam hiện nay

Cũng như ở các quốc gia khác, xét về nguồn gốc thì các tư tưởng pháp luật ở Việt Nam là sự kết hợp tư tưởng pháp luật nội sinh xuất phát từ sự phản ánh tồn tại xã hội đặc thù của Việt Nam và sự tiếp biến các tư tưởng pháp luật ngoại nhập vào Việt Nam. Do vậy, trong các tư tưởng pháp luật ở Việt Nam vừa có yếu tố nội sinh, vừa có yếu tố ngoại nhập, vừa chứa đựng yếu tố truyền thống, vừa bảo đảm tính thời đại. Sự hình thành và phát triển của các tư tưởng pháp luật ở Việt Nam là cả một quá trình lịch sử lâu dài, phức tạp với những bước thăng trầm của lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam.

Thời kì dựng nước, tư tưởng, quan điểm pháp luật ở Việt Nam còn rất tản mạn và chủ yếu là những tư tưởng pháp luật liên quan đến việc phái tập hợp các lực lượng để xây dựng nhà nước độc lập, tự chủ nhằm chống giặc ngoại xâm, bảo vệ đất nước, phát triển kinh tế-xã hội của các cư dân thời kì này.

Thời kì Bắc thuộc, các tư tưởng pháp luật thống trị ở Việt Nam là tư tưởng pháp luật phong kiến, phản ánh tồn tại xã hội của xã hội phong kiến Việt Nam với nền sản xuất nông nghiệp lạc hậu, phân tán, manh mún. Tư tưởng, quan điểm pháp luật thời kì này xuất phát từ lợi ích của các thế lực phong kiến cầm quyền trong đất nước mỗi giai đoạn lịch sử, có sự đề cao chế độ tự quán làng xã và chịu ảnh hưởng rất lớn bởi các tư tưởng chính trị-pháp lí của phong kiến Trung Quốc, trong đó giữ vai trò chủ đạo và quan trọng nhất là các tư tưởng chính trị-pháp lí Nho giáo. Xét về hình thức thể hiện, các tư tưởng pháp luật ở Việt Nam thời kì này thường không có sự *“tồn tại những môn phái, trường phái tư tưởng lớn với cá nhân nhà tư tưởng “chuyên nghiệp” đóng vai trò đại diện, thường không có một hệ thống lí thuyết mung tính học thuật và không được trình bày một cách tập trung”*.⁽²⁾

Thời kì Pháp thuộc, các tư tưởng pháp luật Việt Nam phản ánh tồn tại xã hội của một nước phong kiến lệ thuộc, chậm phát triển, chịu ảnh hưởng của một số tư tưởng chính trị-pháp lí của Cộng hoà Pháp. Mặc dù Pháp là nước cộng hoà dân chủ tư sản với rất nhiều những tư tưởng pháp lí tiến bộ song do thực hiện chính sách thực dân cũ nên nhiều tư tưởng pháp luật tư sản tiến bộ đã không được phổ biến, du nhập và thực hiện ở Việt Nam thời gian này.

Thời kì sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến trước thời kì đổi mới: Đây là thời kì đấu tranh giành độc lập dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Việt Nam đã tiến hành Cách mạng tháng Tám thành công, lập ra Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hoà và cùng với nó là hệ thống pháp luật mới được xây dựng trên cơ sở những tư tưởng pháp luật mới. Các tư tưởng pháp luật Việt Nam có những thay đổi căn bản theo hướng dân chủ và tiến bộ, đề cao độc lập dân tộc, vì lợi ích quốc gia, dân tộc, lợi ích người lao động. Ngoài việc kế thừa những tư tưởng pháp luật truyền thống của cha ông để lại, các nhà tư tưởng Việt Nam thời kì này còn chịu ảnh hưởng của một số tư tưởng pháp luật tiến bộ của Cộng hoà Pháp và của các nước khác trên thế giới trong thời kì này. Điều này được thể hiện ngay trong Tuyên ngôn độc lập mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc ngày 2/9/1945 và nội dung của Hiến pháp năm 1946, nội dung một số văn bản pháp luật của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hoà.

Khi Việt Nam chuyển sang thời kì xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh giải phóng miền Nam thì có sự du nhập nhiều tư tưởng pháp luật của các nước xã hội chủ nghĩa mà chủ yếu là của Liên Xô và Trung Quốc trên cơ sở nền tảng tư tưởng của chủ nghĩa Mác-Lênin. Các tư tưởng pháp luật của thời kì này nhấn mạnh nhiều đến vấn đề đấu tranh giai cấp, giải phóng người lao động, xoá bỏ mọi sự áp bức, bóc lột, xây dựng đất nước theo con đường của chủ nghĩa xã hội vì hạnh phúc của nhân dân lao động Việt Nam. Nhiều tư tưởng pháp luật thời kì này đã phát huy được vai trò, tác dụng của mình trong việc thực hiện những

lí tưởng cộng sản tốt đẹp. Tuy nhiên, vẫn còn một số tư tưởng pháp luật không phù hợp, chúng thường quá cao so với điều kiện hiện tại của đất nước khi đó nên khó thực hiện hoặc chưa có điều kiện để thực hiện được trên thực tế. Những tư tưởng pháp luật không phù hợp đã làm cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam nói riêng, ở các nước xã hội chủ nghĩa nói chung đã không phát triển như mong muốn. Đất nước phát triển chậm, kinh tế-xã hội rơi vào khủng hoảng, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn, thiếu thốn. Điều này buộc các nước xã hội chủ nghĩa, trong đó có Việt Nam phải tiến hành đổi mới, trong đó có đổi mới tư duy pháp lí.

Từ khi đất nước bước vào thời kì đổi mới cho đến nay tư tưởng pháp luật ở Việt Nam có sự thay đổi rất lớn, nhiều quan niệm, quan điểm pháp luật mới được hình thành và phát triển đáp ứng nhu cầu đòi hỏi của đất nước trong điều kiện mới. Trong xây dựng và hoàn thiện nhà nước và pháp luật Việt Nam, một mặt vẫn tiếp tục kiên trì, củng cố và phát triển những tư tưởng pháp luật dựa trên chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, mặt khác có sự cởi mở trong việc tiếp biến những tư tưởng pháp luật tiến bộ, phù hợp của nhân loại vào điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của đất nước. Vì vậy, các quan niệm, quan điểm pháp luật ở Việt Nam hiện nay đã trở nên đa dạng, phong phú hơn, đáp ứng tích cực nhu cầu đổi mới, mở cửa, hội nhập quốc tế trong xu hướng toàn cầu hoá trên các lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội. Có thể nói tư tưởng pháp luật ở Việt Nam hiện nay là sự pha trộn của nhiều tư tưởng pháp luật khác nhau bao gồm: Một số quan niệm, quan điểm pháp luật dựa trên nền tảng của chủ nghĩa Mác-Lê nin

và tư tưởng Hồ Chí Minh vẫn tiếp tục được củng cố và phát triển, trong đó có một số quan niệm không còn phù hợp song vẫn chậm thay đổi do sự nuối tiếc, níu kéo của một số người vì nhiều lí do khác nhau; một số quan niệm, quan điểm pháp luật chịu ảnh hưởng của Trung Quốc, của các nước ASEAN, các nước đối tác của Việt Nam trong quan hệ song phương cũng như đa phương, nhất là quan hệ kinh tế. Những quan niệm, quan điểm pháp luật được du nhập vào Việt Nam thời gian qua là vô cùng phong phú và đa dạng. Trong số đó có những tư tưởng được nhận thức và vận dụng sáng tạo, có hiệu quả vào điều kiện Việt Nam như xây dựng nhà nước pháp quyền, xây dựng kinh tế thị trường... đã phát huy được vai trò tích cực trong việc thúc đẩy đất nước phát triển song cũng có những tư tưởng được sao chép một cách cứng nhắc, cầy ghép vội vàng nên không phù hợp với điều kiện Việt Nam, thậm chí có cả những tư tưởng pháp luật trái truyền thống của người Việt Nam hoặc không phù hợp với điều kiện kinh tế, văn hoá của người Việt Nam. Một số tư tưởng, pháp luật mới xuất hiện, được hình thành từ thực tiễn điều chỉnh pháp luật của đất nước, phản ánh tồn tại xã hội Việt Nam đang trong quá trình chuyển đổi, quá trình công nghiệp hoá và hiện đại hoá đất nước. Những tư tưởng pháp luật này có nhiều bước đột phá song đang trong quá trình định hình nên chưa thực sự ổn định. Có thể nói việc từ bỏ một số tư tưởng pháp luật cũ, thay thế bởi những tư tưởng pháp luật mới là cuộc đấu tranh tư tưởng khó khăn phức tạp giữa cái mới và cái cũ, giữa cái được và cái mất, cái truyền thống và cái hiện đại. Do vậy, hiện nay ở Việt Nam có nhiều tư tưởng pháp

luật mới đã hình thành nhưng chưa hoàn thiện, chưa thực sự ổn định, một số tư tưởng pháp luật cũ đang mất dần nhưng chưa mất hẳn, bởi những tư tưởng pháp luật cũ đã in sâu trong nhận thức và hành động của nhiều thế hệ người Việt Nam.

Để xây dựng và củng cố được các tư tưởng pháp luật phù hợp trong giai đoạn hiện nay ở Việt Nam cần chú trọng những vấn đề cơ bản sau:

Tư tưởng pháp luật ở Việt Nam phải tiếp tục kiên trì kế thừa và phát huy những quan niệm, quan điểm pháp luật phù hợp của chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh trong điều kiện mới. Mạnh dạn sửa đổi, thậm chí loại bỏ những quan niệm, quan điểm pháp luật không còn phù hợp với thực tiễn xây dựng và phát triển của đất nước trong bối cảnh hiện nay.

Đẩy mạnh việc nghiên cứu khoa học pháp lý, nhận thức đúng đắn quy luật vận động và phát triển kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội, môi trường của đất nước trong giai đoạn hiện nay để có những tư tưởng pháp luật đúng đắn, phù hợp với điều kiện hiện tại. Các viện, các trung tâm nghiên cứu pháp luật phải gắn việc nghiên cứu lý luận với thực tiễn, xuất phát từ thực tiễn, không giáo điều, kinh viện chủ nghĩa, mà phải “*Chú trọng nâng cao tính khoa học, tính thực tiễn và sự mạnh dạn khám phá, sáng tạo trong công tác nghiên cứu khoa học, nghiên cứu lý luận*”.⁽³⁾ Cụ thể là trong quá trình củng cố, phát triển các tư tưởng pháp luật của đất nước cần phải “*Tiếp tục đổi mới tư duy, tăng cường tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, kịp thời làm sáng tỏ hơn những vấn đề bức xúc về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên*

chủ nghĩa xã hội ở nước ta; về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; về Đảng cầm quyền và công tác xây dựng Đảng; về xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; về tổ chức và hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể nhân dân...”.⁽⁴⁾

Nghiên cứu một cách thấu đáo, toàn diện, đầy đủ những tư tưởng pháp luật mà nhân loại đã sáng tạo, tổng kết để tiếp thu có chọn lọc những tinh hoa của trí tuệ nhân loại trong lĩnh vực điều chỉnh pháp luật từ đó vận dụng sáng tạo vào điều kiện cụ thể của Việt Nam.

Phần đầu xây dựng, phát triển các tư tưởng pháp luật ở Việt Nam trở thành hệ tư tưởng pháp luật tiên tiến, phù hợp nhất với điều kiện phát triển của xã hội Việt Nam trong bối cảnh hội nhập và phát triển bền vững và là bộ phận của “*nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội và con người trong điều kiện đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập kinh tế quốc tế*”.⁽⁵⁾ Cùng với việc xây dựng phát triển các tư tưởng pháp luật còn phải có kế hoạch phổ biến, giáo dục làm cho các tư tưởng pháp luật thấm sâu vào từng khu dân cư, từng gia đình, từng cán bộ, đảng viên, công chức và mỗi người dân Việt Nam./.

(1).Xem: Nguyễn Thị Việt Hương, “Góp phần nhận diện lịch sử tư tưởng pháp lý Việt Nam”, *Tạp chí nhà nước và pháp luật*, số 7/2009, tr. 4.

(2).Xem: Nguyễn Thị Việt Hương, *Tlđđ*, tr. 11.

(3).Xem: Đảng cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr. 284.

(4).Xem: Đảng cộng sản Việt Nam, *Tlđđ*, tr. 284.

(5).Xem: Đảng cộng sản Việt Nam, *Tlđđ*, tr. 213.